

Số: /QĐ-TH&THCSNK

Chà Tỏ, ngày tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
V/v phân công nhiệm vụ cho CBQL, giáo viên, nhân viên
năm học 2025-2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG PTDTBT TH-THCS NẬM KHĂN

Căn cứ Luật Giáo dục 2019;

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT về Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học của Bộ giáo dục và đào tạo ngày 15 tháng 09 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục Mầm non, Giáo dục Phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ vào số lượng thực tế của đội ngũ CBQL, giáo viên và số lớp, số học sinh của nhà trường;

Xét đề nghị của Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn trường PTDTBT TH&THCS Nậm Khăn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công nhiệm vụ cho CBQL, GV-CNV năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

(Có danh sách phân công chi tiết kèm theo)

Điều 2. Các cá nhân được phân công tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/9/2025.

Các bộ phận chuyên môn, kế toán, tổ trưởng các tổ khối, các bộ phận có liên quan và các cá nhân có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: HSCV, VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lò Văn Bốn

DANH SÁCH
PHÂN CÔNG CBQL, GIÁO VIÊN CẤP TIỂU HỌC NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-TH&THCSNK ngày tháng 8 năm 2025)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chuyên môn	Chủ nhiệm lớp	Nhiệm vụ được phân công	Số lượng HS	Số tiết /tuần
1	Khoàng Văn Khiêm	P. Hiệu trưởng	GDTH		. Phụ trách CM Tiểu học, PCGD-XMC, CSVC. Dạy Toán* khối 1,2; Phụ trách công tác XHH GD; Chịu trách nhiệm chất lượng cấp Tiểu học	258	4
2	Tạ Văn Tiếp	TPCM	GDTH	1A	Tổ phó khối 1+2+3. Chủ nhiệm lớp 1A, chịu trách nhiệm chất lượng khối 1. Bồi dưỡng HS Giỏi khối 1. Phối hợp TTCM chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ khác do HT phân công	29	17
3	Tao Văn Nhỏ	Giáo viên	GDTH	1B	Chủ nhiệm lớp 1B. Thực hiện các nhiệm vụ khác do HT phân công	28	19
4	Quàng Thị Thủy	Giáo viên	GDTH	2A	Chủ nhiệm lớp 2A. Bồi dưỡng HS Giỏi khối 2. Thư kí chuyên môn cấp Tiểu học. Thực hiện các nhiệm vụ khác do HT phân công.	23	19
5	Poòng Văn Kiệm	Giáo viên	GDTH	2B	Chủ nhiệm lớp 2B. Thực hiện các nhiệm vụ khác do HT phân công.	22	19
6	Lò Thị Hường	TTCM	GDTH	3A	Tổ trưởng khối 1,2,3. Chủ nhiệm lớp 3A. Chịu trách nhiệm chất lượng khối 2,3. Bồi dưỡng HS Giỏi khối 3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do HT phân công	25	15
7	Lèng Văn Chiềng	Giáo viên	GDTH	3B	Chủ nhiệm lớp 3B. Thực hiện các nhiệm vụ khác do HT phân công.	27	19
8	Trần T. Quỳnh Nga	TTCM	SPMT	4A	Tổ trưởng khối 4,5. Chủ nhiệm lớp 4A. Chịu trách nhiệm chất lượng khối 4. Bồi dưỡng HS Giỏi khối 4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do HT phân công	25	15
9	Quàng Văn Hữu	Giáo viên	GDTH	4B	Chủ nhiệm lớp 4B. Thực hiện các nhiệm vụ khác do HT phân công	24	18

10	Đinh Văn Tĩnh	TPCM	GDTH	5A	Tổ phó khối 4,5. Chủ nhiệm lớp 5A. Chịu trách nhiệm chất lượng khối 5. Bồi dưỡng HS Giải khối 5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do HT phân công	27	17
11	Poòng Văn Vân	Giáo viên	GDTH	5B	Chủ nhiệm lớp 5B. Thực hiện các nhiệm vụ khác do HT phân công	28	18
12	Khoàng Văn Khím	Giáo viên	GDTH	Dạy chuyên	Giảng dạy các môn: AN, MT, GDTC, Đ Đức, TNXH khối 1 Số lượng, chất lượng học sinh lớp 1B. Thực hiện các nhiệm vụ khác do HT phân công	10	22
13	Lò Văn Thương	Giáo viên	GDTH	Dạy chuyên	Giảng dạy các môn: AN, MT, GDTC, Đ Đức, TNXH khối 2. Số lượng, chất lượng học sinh lớp 2B. Thực hiện các nhiệm vụ khác do HT phân công	7	22
14	Khoàng Văn Hoa	Giáo viên	GDTH	Dạy chuyên	Giảng dạy các môn: AN, MT, GDTC, Đ Đức, TNXH, Công nghệ khối 3; Số lượng, chất lượng học sinh lớp 3B. Thực hiện các nhiệm vụ khác do HT phân công	10	22
15	Lèng Văn Van	Giáo viên	GDTH	Dạy chuyên	Giảng dạy các môn: AN, MT, GDTC, Đ Đức, Khoa học, LS&ĐL, Công nghệ, lớp 4A Số lượng, chất lượng học sinh lớp 4B. Thực hiện các nhiệm vụ khác do HT phân công	6	22
16	Lò Văn Nghĩa	Giáo viên	SPTA	Dạy chuyên	Dạy môn Tiếng Anh khối 3,4,5. BDHSG tiếng Anh khối 3,4,5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do HT phân công		24
17	Poòng Văn Kính	Giáo viên	GDTH	Dạy chuyên	Giảng dạy các môn: AN, MT, GDTC, Đ Đức, Khoa học, LS&ĐL, Công nghệ, khối 5; Số lượng, chất lượng học sinh lớp 5B. Thực hiện các nhiệm vụ khác do HT phân công	9	22
18	Giàng A Tú	Giáo viên	Tin học	Dạy chuyên	Dạy môn Tin học khối 3,4,5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do HT phân công		6

DANH SÁCH
PHÂN CÔNG CBQL, GV CẤP THCS NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-TH&THCSNK ngày tháng 8 năm 2025)

STT	Họ và tên	Chuyên ngành	Phân công công tác			Tổng số tiết			
			Môn dạy	Số lớp	Tiết/tuần				
1	Lò Văn Bốn	Thể dục - Sinh	GDTC 9	1	2	2			2
			Phụ trách chung						
2	Lò Văn Hưng (TL)	Toán - lí	KHTN 8 (Lý)	2	39	78			4
			KHTN 9 (Lý)	1	45	45			
			Phụ trách chuyên môn cấp THCS						
			Phụ trách công tác bán trú						
			Phụ trách công tác quản lý thư viện, thiết bị, Y tế học đường.						
			Phụ trách Công tác truyền thông, Trang web nhà trường.						
			Phụ trách các hoạt động phong trào						
			Phụ trách Các cuộc thi Gv, HS của cấp THCS						
			Phụ trách các chế độ chính sách của học sinh						
3	Nguyễn Thị Xuân	Toán - tin	Toán 7	2	140	280	Tổng	Số tiết/tuần	23
			Toán 6	2	140	280	560	16	
			Tổ trưởng KHTN			3			
			Ôn HSG Toán 6,7			30			
			C. Nhiệm 7A	1	4	4			
4	Lò Thị Biên	Toán tin	Toán 8	2	140	280	Tổng	Số tiết/tuần	21
			Tin 6	2	35	70	570	16	
			Ôn HSG Toán 8,9			30			
			Toán 9	1	140	140			
			Tổ Phó KHTN			1			
			Ôn vào 10 môn toán			50			
			C. Nhiệm 8A	1	4	4			
5	Nguyễn Xuân Bắc	Văn – Địa	LSĐL 6 (Địa)	2	53	106	Tổng	Số tiết/tuần	19
			LSĐL 7 (Địa)	2	52	104	571	16	
			LSĐL 8 (Địa)	2	52	104			
			LSĐL 9 (Địa)	1	52	52			
			GDDP 9	1	35	35			
			Văn 7B	1	140	140			

			Ôn HSG môn LSDL			30			
			Tổ trưởng KHXH			3			
6	Lò Minh Nam	Tiếng Anh	Tiếng anh 6	2	105	210	Tổng	Số tiết/tuần	23
			Tiếng anh 7	2	105	210	815	23	
			Tiếng anh 8	2	105	210			
			Tiếng anh 9	1	105	105			
			Ôn vào 10 Môn tiếng Anh			50			
			Ôn HSG T. anh			30			
7	Lò Văn Hưng (TD)	TD- CTĐ	GDTC 6A	1	70	70	Tổng	Số tiết/tuần	16
			GDTC 8	2	70	140	350	10	
			GDTC 7	2	70	140			
			Tổng phụ trách đội			6			
			Phụ trách Phong trào thể dục thể thao.						
8	Thùng Văn Vinh	Sử - GD CD	LSDL 6 (Sử)	2	52	104	tổng	Số tiết/tuần	21
			LSDL 7 (Sử)	2	53	106	579	17	
			LSDL 8 (Sử)	2	53	106			
			LSDL 9 (Sử)	1	53	53			
			GDTC 6B	1	70	70			
			HĐTN-HN 7B	1	105	105			
			C. nhiệm 7B	1	4	4			
			GDĐP 7B	1	35	35			
9	Lò Thị Phuong	Văn – Sử	Văn 7A	1	140	140	tổng	Số tiết/tuần	20
			Văn 9	1	140	140	570	16	
			HĐTN-HN 6A	1	105	105			
			HĐTN-HN 7A	1	105	105			
			C.Nhiệm 6A	1	4	4			
			Ôn HSG môn văn			30			
			Ôn vào 10 môn Văn			50			
10	Tao Văn Đức	GDCT	GD CD 6	2	35	70	tổng	Số tiết/tuần	20
			GD CD 7	2	35	70	608	17	
			GD CD 8	2	35	70			
			GD CD 9	1	35	35			
			Âm nhạc 6	2	35	70			
			Âm nhạc 7	2	35	70			

			Âm nhạc 8	2	35	70				
			Âm nhạc 9	1	18	18				
			HĐTN-HN 8B	1	105	105				
			C.Nhiệm 8B	1	2	2				
			Ôn HSG môn LS&ĐL			30				
			Tổ phó KHXH			1				
11	Điều Chính Long	Hóa - Sinh	KHTN 6	2	140	280	tổng	Số tiết/tuần	19	
			KHTN 7 (Hóa)	2	35	70	593	17		
			KHTN 8 (Hóa)	2	44	88				
			KHTN 9 (Hóa)	1	50	50				
			HĐTN-HN 9	1	105	105				
			C.Nhiệm 9	1	2	2				
12	Giàng A Tú	CNTT	Phụ trách Trung tâm học tập cộng đồng				3			8
			Phụ trách phổ cập, trang Web, CSDL, công nghệ TT				3			
			Tin 7	2	35	70	5	8		
			Tin 8	2	35	70				
			Tin 9	1	35	35				
13	Thùng Văn Quyết	Sinh					tổng	Số tiết/tuần	22	
			KHTN 7 (Lý)	2	42	84	619	18		
			KHTN 7 (Sinh)	2	49	98				
			KHTN 8 (Sinh)	2	43	86				
			KHTN 9 (Sinh)	1	37	37				
			HĐTN-HN 8A	1	105	105				
			C. nghệ 8	2	52	104				
			HĐTN-HN 6B	1	105	105				
			C.Nhiệm 6B	1	4	4				
14	Lò Văn Quy	Văn - GD&CD	Văn 8	2	140	280	tổng	Số tiết/tuần	19	
			Văn 6	2	140	280	590	17		
			Ôn HSG Môn văn			30				
			C.Nhiệm 9	1	2	2				
15	Lù Thị Doan	Mĩ thuật	Mĩ thuật 6	2	35	70	tổng	Số tiết/tuần	19	
			Mĩ thuật 7	2	35	70	595	17		
			Mĩ thuật 8	2	35	70				
			Mĩ thuật 9	1	35	35				
			C. Nghệ 7	2	35	70				

			C. Nghệ 9	1	35	35			
			GDĐP 7A	1	35	35			
			GDĐP 6	2	35	70			
			GDĐP 8	2	35	70			
			C. Nghệ 6	2	35	70			
			Chủ nhiệm 8B	1	2	2			

DANH SÁCH
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CHO NHÂN VIÊN NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-TH&THCSNK ngày tháng 8 năm 2025)

Stt	Họ và tên	Chuyên ngành, chuyên môn	Nhiệm vụ	Ghi chú
1	Lò Thị Núi	Thư viện	Phụ trách cơ sở vật chất, thiết bị, hồ sơ gạo, thủ kho	
2	Poòng Văn Quyết	9/12	Bảo vệ	
3	Mùa Thị Thúy Nga	Quản lý nhà nước	Văn Thư, Thủ quỹ, Thư ký Hội đồng	
4	Khoàng Thị Quỳnh	Quản lý Văn Hóa	Phụ trách thư viện	
5	Lường Thị Mai	Tài chính - Ngân hàng	TP tổ Văn phòng, Phụ trách Kế toán-TC	
6	Lèng Thị Dương	Y sĩ Đa khoa	TT tổ Văn phòng, Phụ trách Y tế học đường, VSMT	
7	Poòng Thị Nhung	Sơ cấp nấu ăn	Nhân viên nuôi dưỡng	
8	Poòng Thị Nga	Sơ cấp nấu ăn	Nhân viên nuôi dưỡng	
9	Lò Văn Lợi	9/12	Nhân viên nuôi dưỡng	
10	Lèng Thị Nhiên	5/12	Nhân viên nuôi dưỡng	
11	Lò Thị Lan	11/12	Nhân viên nuôi dưỡng	